

Số: 34/NQ-HĐND

Cát Hải, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;
dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán
ngân sách địa phương đặc khu Cát Hải năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND thành phố về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026;

Xét Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 12/12/2025 của UBND đặc khu Cát Hải về đề nghị quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu - chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách địa phương đặc khu Cát Hải năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân đặc khu và các ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND đặc khu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu ngân sách địa phương đặc khu Cát Hải năm 2026 với các nội dung sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 650.843,551 triệu đồng;

- Thu nội địa: 580.070 triệu đồng;

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 70.773,551 triệu đồng;

+ *Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên:* 70.773,551 triệu đồng;

2. Dự toán thu ngân sách địa phương: 444.744,551 triệu đồng;

- Thu nội địa: 373.971 triệu đồng;

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 70.773,551 triệu đồng;

+ *Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên* 70.773,551 triệu đồng;

Điều 2. Quyết định dự toán chi ngân sách địa phương đặc khu Cát Hải năm 2026 như sau:

Tổng chi ngân sách địa phương:	444.744,551 triệu đồng;
1. Chi cân đối ngân sách địa phương	376.131 triệu đồng;
- Chi đầu tư phát triển:	25.000 triệu đồng;
- Chi thường xuyên	343.756 triệu đồng;
<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên</i>	<i>8.574 triệu đồng;</i>
- Dự phòng ngân sách	7.375 triệu đồng;
2. Chi từ nguồn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu:	68.613,551 triệu đồng;
- Chi đầu tư phát triển:	68.613,551 triệu đồng;

(Chi tiết theo các biểu mẫu kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải:

1.1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan;

1.2. Phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết quy định tại khoản 7 Điều 32 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân đặc khu và báo cáo Hội đồng nhân dân đặc khu tại kỳ họp gần nhất.

1.3. Giao dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tổ chức đồng bộ các giải pháp trên cơ sở bám sát điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, hướng dẫn của các sở, ngành về dự toán ngân sách năm 2026 và tình hình thực tế tại địa phương. Chỉ đạo điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

1.4. Tổ chức thực hiện các biện pháp để quản lý thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo quy định của pháp luật, quản lý tốt các khoản thu có điều kiện tăng thu, nhất là các khoản thu từ đất.

1.5. Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế của hệ thống hành chính; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương. Chấp hành nghiêm quy định công khai, minh bạch về ngân sách, chế độ tự kiểm tra tài chính, kế toán trong các đơn vị sử dụng ngân sách.

1.6. Nghiêm túc thực hiện yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp.

2. Giao Thường trực HĐND đặc khu, các Ban HĐND đặc khu và các đại biểu HĐND đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ giám sát thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải khoá I, kỳ họp thứ 6 (kỳ họp thường lệ) thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- UBMTTQ đặc khu;
- Các Ban HĐND đặc khu;
- Đại biểu HĐND đặc khu;
- VP: Đảng ủy, HĐND và UBND;
- Công thông tin điện tử đặc khu;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Phương

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND đặc khu Cát Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Tỷ lệ điều tiết	Dự toán năm 2026		Ghi chú
			Tổng thu NSNN	Thu NSDP	
A	B		1	2	3
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		650.843,551	444.744,551	
I	Thu nội địa		580.070	373.971	
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý				
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý				
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước				
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh		170.050	82.107	
	+ GTGT	54%	129.400	69.876	
	+ TTDB	54%	150	81	
	+ TNDN	54%	22.500	12.150	
	+ Thuế tài nguyên	0%	18.000		
5	Thuế thu nhập cá nhân				
6	Thuế bảo vệ môi trường				
7	Lệ phí trước bạ		27.000	20.000	
	Trong đó: +Lệ phí trước bạ nhà đất	100%	13.000	13.000	
	+ LPTB còn lại	50%	14.000	7.000	
8	Thu phí, lệ phí		232.500	227.300	
	+ Phí BVMT		5.200		
	+ Phí tham quan	100%	226.300	226.300	
	+ Phí, LP khác tại xã	100%	1.000	1.000	
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			-	
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100%	900	900	
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	40%	7.900	3.160	
12	Thu tiền sử dụng đất	20%	125.000	25.000	
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)				
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
16	Thu khác ngân sách		1.520	304	
	Trong đó: + Thu khác NS xã	100%	304	304	
	+ Thu khác còn lại		1.216		
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	100%	15.200	15.200	
II	Thu viện trợ				
III	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang				
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	70.773,551	70.773,551	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên			-	
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên		70.773,55	70.773,55	
	+ Bổ sung mục tiêu nguồn sự nghiệp		2.160	2.160	
	+ Bổ sung mục tiêu nguồn đầu tư công		68.613,551	68.613,551	

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP ĐẶC KHU THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND đặc khu Cát Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	B	1	2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐẶC KHU	444.744,551	
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐẶC KHU	376.131	
	Trong đó:		
I	Chi đầu tư phát triển	25.000	
1	Chi đầu tư cho các dự án	25.000	
2	Chi đầu tư phát triển khác		
II	Chi thường xuyên	343.756	-
	Trong đó:		
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	156.941	
2	Chi khoa học và công nghệ	390	
3	Chi An ninh-Quốc phòng	12.746	
4	Chi y tế, dân số và gia đình	21.553	
5	Chi văn hóa thông tin	8.028	
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.870	
7	Chi thể dục thể thao	905	
8	Chi bảo vệ môi trường	16.972	
9	Chi các hoạt động kinh tế	19.552	
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	67.617	
11	Chi bảo đảm xã hội	35.471	
12	Chi khác	1.711	
III	Dự phòng ngân sách	7.375	
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
B	Chi viện trợ		
C	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu	68.613,551	
	Chi đầu tư phát triển	68.613,551	
D	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-	

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐẶC KHU CÁT HẢI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND đặc khu Cát Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026	Ghi chú
A	B	1	2
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐẶC KHU	444.744,551	
I	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	373.971	
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	256.704	
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	117.267	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	70.773,551	
-	Thu bổ sung cân đối	-	
-	Thu bổ sung có mục tiêu	70.773,551	
	+ Bổ sung mục tiêu nguồn sự nghiệp	2.160	
	+ Bổ sung mục tiêu nguồn đầu tư công	68.613,551	
IV	Thu kết dư		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐẶC KHU	444.744,551	
I	Tổng chi cân đối ngân sách đặc khu	376.131	
1	Chi đầu tư phát triển	25.000	
2	Chi thường xuyên	343.756	
3	Dự phòng ngân sách	7.375	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
II	Chi viện trợ		
III	Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu	68.613,551	
	Chi đầu tư phát triển	68.613,551	
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau		

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH CẤP ĐẶC KHU CHO TỪNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND đặc khu Cát Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN NĂM 2026	Trong đó											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI AN NINH - QUỐC PHÒNG	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC
A	B	1=2+3+...+12+13	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	DỰ TOÁN TRƯỚC TIẾT KIỆM	343.756	156.941	390	12.746	21.553	8.028	1.870	905	16.972	19.552	67.617	35.471	1.711
II	TIẾT KIỆM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN	8.574	2.643	33	77	483	398	110	56	998	1.782	1.884	110	
III	DỰ TOÁN SAU TRỪ TIẾT KIỆM 10%	335.182	154.298	357	12.669	21.070	7.630	1.760	849	15.974	17.770	65.733	35.361	1.711
1	Văn phòng Đảng ủy đặc khu	13.703	-	105	-	-	-	-	-	-	-	13.598	-	-
2	Ủy ban Mặt trận tổ quốc đặc khu Cát Hải	4.958	-	10	-	-	-	-	-	-	-	4.948	-	-
3	Văn phòng HĐND và UBND đặc khu	31.688	-	15	10.919	-	-	-	-	-	-	20.754	-	-
4	Phòng Văn hóa-Xã hội	33.420	1.210	76	-	270	980	270	-	-	-	8.000	22.615	-
5	Phòng Kinh tế	18.440	-	-	-	-	-	-	-	270	10.701	7.469	-	-
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	2.536	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.536	-	-
7	Trung tâm Chính trị	1.548	1.548	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công	5.750	-	-	-	-	4.437	998	315	-	-	-	-	-
9	Ban quản lý dự án đặc khu Cát Hải	2.000	-	-	-	-	-	-	-	-	2.000	-	-	-
10	Trường Mầm non Sơn Ca	15.393	15.393	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Trường mầm non Trân Châu	3.004	3.004	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Trường mầm non Xuân Đám	2.651	2.651	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Trường mầm non Phù Long	2.839	2.839	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Trường mầm non Thị trấn Cát Hải	7.323	7.323	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-



STT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN NĂM 2026	Trong đó											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI AN NINH - QUỐC PHÒNG	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC
A	B	1=2+3+.... +12+13	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
15	Trường mầm non Sao Mai	4.425	4.425	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Trường mầm non Văn Phong	2.512	2.512	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Trường mầm non Hoàng Châu	2.944	2.944	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Trường TH&THCS Hà Sen	8.494	8.494	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Trường TH&THCS Xuân Đám	4.689	4.689	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Trường TH&THCS Hiền Hào	4.516	4.516	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Trường TH&THCS Gia Luận	5.174	5.174	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Trường TH&THCS Phù Long	5.450	5.450	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Trường TH&THCS Văn Phong	5.688	5.688	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Trường TH&THCS Hoàng Châu	5.250	5.250	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Trường TH&THCS Nghĩa Lộ	8.925	8.925	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Trường TH&THCS Đoàn Đức Thái	13.744	13.744	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	19.050	19.050	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Trường THCS thị trấn Cát Bà	11.121	11.121	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Đồn Biên phòng Cát Bà	90			90									
30	Đồn Biên phòng Cát Hải	90			90									
31	Kinh phí thực hiện các chương trình, nghị quyết, nhiệm vụ chung của đặc khu	87.767	18.348	151	1.570	20.800	2.213	492	534	15.704	5.069	8.429	12.746	1.711

DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU HỌC PHÍ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND đặc khu Cát Hải)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán năm 2026	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	2.709	
1	Trường Mầm non Sơn Ca	598	
2	Trường Mầm non Trân Châu	99	
3	Trường Mầm non Xuân Đám	54	
4	Trường Mầm non Phù Long	97	
5	Trường Mầm non thị trấn Cát Hải	262	
6	Trường Mầm non Văn Phong	113	
7	Trường Mầm non Sao Mai	204	
8	Trường Mầm non Hoàng Châu	92	
9	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	10	
10	Trường TH&THCS Gia Luận	50	
11	Trường TH&THCS Hiền Hào	20	
12	Trường TH&THCS Xuân Đám	25	
13	Trường TH&THCS Phù Long	74	
14	Trường TH&THCS Hà Sen	59	
15	Trường TH&THCS Văn Phong	75	
16	Trường TH&THCS Nghĩa Lộ	109	
17	Trường TH&THCS Hoàng Châu	66	
18	Trường TH&THCS Đoàn Đức Thái	206	
19	Trường THCS TT Cát Bà	497	

Cát Hải